| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 439/2025/HS-ST.
Ngày: 26/6/2025.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Danh Đời.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Võ Thị Gái;

Ông Phạm Văn Phước.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Trần Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương X – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai dưới hình thức trực tiếp Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 362/2025/TLST-HS ngày 26/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 425/2025/QĐXXST-HS ngày 03/6/2025 đối với các bị cáo:

**1.** Họ và tên: **Nguyễn Tôn B**, sinh năm 2002. Hộ khẩu thường trú: 989/6/1 Tỉnh lộ 43, Khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 989/6/1 Tỉnh lộ 43, Khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không. Cha tên Nguyễn Văn L (không rõ năm sinh), mẹ tên Trần Thị Hồng T (không rõ năm sinh); Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/5/2023 tại Trại tạm giam C - Công an Thành phố H, (có mặt).

**2.** Họ và tên: **Nguyễn Châu Nhật A**, sinh năm 2000. Hộ khẩu thường trú: 80/13/7/9 đường B, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 80/13/7/9 đường B, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê. Cha tên Nguyễn Văn C (sinh năm 1973), mẹ tên Châu Thị Tuyết S (sinh năm 1975); Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự:

Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/5/2023 tại Trại tạm giam C - Công an Thành phố H, (có mặt).

**3.** Họ và tên: **Dương Đào Gia H**, sinh năm 2004. Hộ khẩu thường trú: 98D/7 Lê Thị H1, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: I L, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê. Cha tên Đào Duy Q (chết), mẹ tên Dương Thị Hồng C1 (sinh năm 1977); Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/5/2023 tại Trại tạm giam C - Công an Thành phố H, (có mặt).

**4**. Họ và tên: **Trần Tiến D**, sinh năm 2000. Hộ khẩu thường trú: 952/1 Tỉnh lộ 43, Khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 952/1 Tỉnh lộ 43, Khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do. Cha tên Trần T1 (sinh năm 1972), mẹ tên Kiều Thị Trúc P (sinh năm 1976); Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/5/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 59/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2020, đã đóng án phí hình sự ngày 20/7/2020. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/6/2024 tại Trại tạm giam C - Công an Thành phố H, (có mặt).

**5.** Họ và tên: **Hồng Thúy Đ**, sinh năm 2002. Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không. Cha tên Hồng Tấn Q1 (sinh năm 1964), Mẹ tên Lê Thị Bích T2 (sinh năm 1964); Chồng: Chưa có; Con tên Hồng Phú Q2 (sinh năm: 2021). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/02/2025 tại Trại tạm giam C - Công an Thành phố H, (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 22/5/2023, Công an phường B, thành phố T kiểm tra hành chính Căn hộ 11.09, chung cư S (Địa chỉ số: 2A B, phường B, thành phố T) do Nguyễn Tôn B là chủ căn hộ thì phát hiện các đối tượng: Dương Đào Gia H, Nguyễn Châu Nhật A, Trần Tiến D, Hồng Thúy Đ, Lê Thị L1, Phùng Thị Mỹ C2 và Nguyễn Thanh T3 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/5/2023, B đang chơi ở nhà Lê Thị L1 (là bạn gái của B) tại huyện H thì nhận được điện thoại của

Ú (chưa rõ lai lịch) rủ B sử dụng ma túy, B đồng ý và nói Ú về nhà của B tại căn hộ A, chung cư S để sử dụng ma túy, Ú đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe chở L1 về đến Chung cư S thì gặp Ú và Dương Đào Gia H nên dẫn cả hai vào căn hộ. Tại đây, Ú lấy ma túy của Ú mang đến cho cả nhóm sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Ú điện thoại cho Nguyễn Châu Nhật A để rủ Nhật A qua căn hộ của B sử dụng ma túy cùng, Nhật A đồng ý và Nhật A rủ thêm Trần Tiến D đi cùng.

Do đã gần hết ma túy nên Ú rủ H, Nhật A hùn tiền để mua ma túy sử dụng chung. Út có 3.000.000 đồng, Nhật A không có tiền nên Út ứng cho Nhật A hùn 1.000.000 đồng, Ú hùn 2.000.000 đồng, H hùn 1.000.000 đồng, còn thiếu 1.000.000 đồng nên Ú gọi điện mượn bạn tên S1 (không rõ lai lịch), tổng số tiền dùng để mua ma túy là 5.000.000 đồng. Riêng B không phải hùn tiền do B đã cho mượn căn hộ để sử dụng ma túy.

Sau đó, Ú nói H đến cầu vượt H gặp S1 mượn 1.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền, H đến khu vực Cầu G, thuộc phường L mua 01 gói ma túy và 01 gói nylon bên trong có 06 viên thuốc lắc của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang về đưa cho Ú, Ú mở ra kiểm tra và để ma túy ở căn hộ của B. Sau đó, Ú đi đón bạn gái tên N (chưa rõ lai lịch) và mang theo một bộ loa phát nhạc quay lại căn hộ. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Nhật A, D đến, tại đây Nhật A rủ D sử dụng ma túy nhưng D không sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, D đi về đón bạn gái, còn Nhật A, B, L1, N, H, Ú tiếp tục sử dụng số ma túy do Ú mang đến trước đó. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Nhật A đi về.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/5/2023, D, Nhật A và T4 (chưa rõ lai lịch) quay lại căn hộ của B để tiếp tục sử dụng ma túy. Ú lấy gói ma túy mà H mua trước đó đổ một ít ra đĩa sứ màu trắng có sẵn trong phòng ngủ bên trái (cửa căn hộ đi vào) rồi xào nấu, kẻ sẵn Ketamine, sau đó cả nhóm gồm Ú, N, H, B, L1, Nhật A, D, T4 cùng nhau sử dụng. Để tạo cảm giác hưng phấn khi sử dụng ma túy, cả nhóm thống nhất thuê một máy đánh nhạc DJ. H gọi thuê máy nghe nhạc giá 1.000.000 đồng thì có người mang máy đến sảnh, Ú xuống lấy máy đem lên phòng. Sau đó, H đánh nhạc DJ được một lúc thì D thay H đánh nhạc cho cả nhóm cùng sử dụng ma túy, H đi ngủ.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/5/2023, D nói Nhật A thuê Hồng T Đang đến để đánh nhạc thay D với giá 1.000.000 đồng. D trả tiền cho Đ bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 0815205862 thuộc Ngân hàng Q5 (M1) mang tên Hồng T Đang. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, Đ đến sảnh chung cư thì được Nhật A xuống đón đưa lên căn hộ vào phòng và ngồi cạnh D trên ghế sofa. Tại đây, Đ được D

đưa đĩa sứ có chứa ma túy đá để sử dụng chung với cả nhóm. Sau đó, trong lúc đánh nhạc Đang tự lấy đĩa ma túy sử dụng thêm khoảng 04 đường khay.

Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 22/5/2023, Phùng Thị Mỹ C2 (em gái của L1) đi nhậu về ghé căn hộ của B để xin ngủ nhờ rồi qua phòng ngủ bên phải (cửa căn hộ đi vào) để ngủ. C2 khai nhận không được ai mời và rủ rê sử dụng ma túy chung, trước đó khoảng 10 ngày, C2 có cùng bạn sử dụng ma túy tại khu vực quận B.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 22/5/2023, Đang gọi điện thoại qua ứng dụng M rủ Nguyễn Thanh T3 đến để sử dụng ma túy chung với cả nhóm. Nhật A đặt xe taxi cho T3 đến căn hộ, khi T3 đến thì Nhật A xuống sảnh đón T3 lên. Khi vào phòng, H có đưa 01 viên thuốc lắc cho T3 sử dụng, sau đó T3 tiếp tục sử dụng khoảng 04 đường ma túy đã được kẻ sẵn trên đĩa sứ. Một lúc sau, Ú, N và T4 về trước, còn lại Nhật A, H, D, Đ vẫn ở lại căn hộ tiếp tục nghe nhạc và sử dụng ma túy; còn B, L1, T3, C2 đi ngủ.

Do thấy mọi người đã say thuốc nên H lấy 01 cân điện tử, số ma túy Ketamine còn lại và 05 viên thuốc lắc đem qua phòng ngủ bên phải bỏ vào 01 hộp giấy có in chữ ZIPPER, bên trong có sẵn 03 gói bột màu nâu có ghi chữ "COFFEE" để trên đầu giường rồi đi ngủ. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày, Công an phường B đến kiểm tra thì H lấy hộp giấy ZIPPER, 01 cân điện tử bỏ trong bồn xả nhà vệ sinh trong phòng ngủ bên phải H đang ngủ nhưng bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Kết quả xét nghiệm ma túy: Nguyễn Tôn B, Nguyễn Châu Nhật A, Dương Đào Gia H, Trần Tiến D, Hồng Thúy Đ, Lê Thị L1, Phùng Thị Mỹ C2 và Nguyễn Thanh T3 đều dương tính với ma túy.

Kết luận giám định số 5501/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H đối với:

+ Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Châu Nhật A và hình dấu Công an phường B, thành phố T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4871 gam, loại Ketamine.

+ Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Dương Đào Gia H và hình dấu Công an phường B, thành phố T, bên trong có: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,8164gam, loại Ketamine; 05 viên nén màu xám trong 01 gói nylon là đều ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7992gam, loại MDMA; Bột màu nâu trong 03 gói giấy màu nâu có ghi chữ "COFFEE", không tìm thấy ma túy.

* **Vật chứng vụ án**: 02 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1170/23, có chữ ký giám định viên Phan Tấn Q3 chữ ký cán bộ Nguyễn Quang Q4, bên trong là ma túy

còn lại sau khi giám định (theo Kết luận giám định số 5501/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng K Công an Thành phố H);

- 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ngân hàng V; 01 tờ tiền 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút; 01 nắp nhựa màu trắng; 01 máy đánh nhạc hiệu Pioneer DJ; 01 bộ loa gồm 02 loa lớn, 01 amply; 01 đèn nền chiếu ánh sáng hình tròn màu trắng; 01 USB nhạc; 03 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 cân điện tử màu bạc; 01 hộp giấy (in chữ ZIPPER); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0868088765 (thu giữ Nguyễn Châu Nhật A); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, số thuê bao 0906903003 (thu giữ của Nguyễn Tôn B); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax (thu giữ của Hồ N Đang).

**Tại Cáo trạng** số: 347/CT-VKSTPTĐ ngày 22/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố: Dương Đào Gia H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Châu Nhật A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Tôn B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Trần Tiến D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Hồng Thúy Đang về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa**:

- Các bị cáo Dương Đào Gia H, Nguyễn Châu Nhật A, Nguyễn Tôn B, Trần Tiến D và Hồng T Đang đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng, thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, lời nhận tội của các bị cáo và diễn biến của phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Đào Gia H, Nguyễn Châu Nhật A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Tôn B, Trần Tiến D và Hồng T Đang phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và

nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra các bị cáo Dương Đào Gia H, Nguyễn Châu Nhật A, Nguyễn Tôn B, Hồ N Đang chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo B là gia đình có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động thiện nguyện, từ thiện tại địa phương và nhận được nhiều Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện, tỉnh nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì những lẽ trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Đào Gia H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của 2 tội là từ 13 đến 14 năm tù.

+ Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Châu Nhật A từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của 2 tội là từ 13 đến 14 năm tù.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tôn B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Tiến D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồng Thúy Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đều thừa nhận mình có tội, thống nhất với các hành vi phạm tội mà

Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo.

- Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật sự ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân và hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo, từ đó cân nhắc áp dụng hình phạt với mức án khoan hồng để các bị cáo sớm có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở về với gia đình, phấn đấu trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Vào từ khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/5/2023 đến 11 giờ 15 phút ngày 22/5/2023, tại Căn hộ A Chung cư S, số B đường B, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Dương Đào Gia H, Nguyễn Châu Nhật A, Nguyễn Tôn B, Trần Tiến D và Hồng Thúy Đ đã có hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

- Nguyễn Tôn B là người có quyền quản lý, sử dụng đối với Căn hộ 11.09 Chung cư Stown T, bị cáo đã có hành vi cung cấp địa điểm để các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy.

- Dương Đào Gia H, Nguyễn Châu Nhật A có hành vi hùn tiền với Ú mua ma túy về sử dụng, cung cấp ma túy cho Lê Thị L1, Trần Tiến D, Hồng Thúy Đ, Nguyễn Thanh T3 cùng sử dụng tại căn hộ của B. Ngoài ra, H còn có hành vi thuê máy đánh nhạc DJ và tham gia đánh nhạc, đưa viên thuốc lắc cho T3 sử dụng; Nhật A có hành vi gọi điện thoại thuê Đ đến đánh nhạc DJ với giá 1.000.000 đồng để tạo cảm giác hưng phấn cho cả nhóm sử dụng ma túy.

- Trần Tiến D có hành vi đánh nhạc và trả tiền 1.000.000 đồng thuê Hồng T Đang đến đánh nhạc DJ để tạo cảm giác hưng phấn cho cả nhóm sử dụng ma túy;

đồng thời D còn có hành vi đưa đĩa sứ chứa ma túy được kẻ sẵn cho Đ sử dụng vào ngày 21/5/2023.

- Hồng Thúy Đang có hành vi đánh nhạc DJ để tạo hưng phấn cho cả nhóm sử dụng ma túy, sử dụng ma túy cùng nhóm của D; đồng thời Đ là người gọi điện thoại rủ T3 đến để sử dụng ma túy cùng cả nhóm vào ngày 21/5/2023.

Như vậy, các bị cáo Trần Tiến D, Hồng Thúy Đ đã có hành vi cùng nhau sử dụng và tổ chức cho hơn 02 người khác sử dụng trái phép chất ma túy, do đó hành vi trên của bị cáo D, Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS với tình tiết định khung là "đối với 02 người trở lên".

Các bị cáo Nguyễn Tôn B, Dương Đào Gia H, Nguyễn Châu Nhật A đã có hành vi cùng nhau sử dụng và tổ chức cho hơn 02 người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong nhiều lần từ khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/5/2023 đến 11 giờ 15 phút ngày 22/5/2023, do đó hành vi trên của bị cáo B, H, Nhật A đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS với tình tiết định khung là "phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên".

Ngoài ra, bị cáo H, Nhật A có hành vi hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung với các bị cáo khác, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Theo đó, đối với bị cáo Châu Nhật A, khi được Ú rủ hùn tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo không có tiền mặt nên Ú nói tạm ứng trước cho 1.000.000 đồng có gì trả sau thì bị cáo đồng ý, do đó mặc dù bị cáo không trực tiếp đưa số tiền 1.000.000 đồng cho Ú nhưng ý chí của bị cáo đã đồng ý hùn số tiền 1.000.000 đồng bằng việc ứng tiền của Ú. Khối lượng ma túy làm căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo H và Nhật A là 23,3035g loại Ketamine và 1,7992g loại MDMA (tương đương với tỷ lệ % quy đổi các chất ma túy là 29,29%), do đó hành vi trên của bị cáo H, Nhật A đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

Với những phân tích trên cùng với lời khai nhận tội của các bị cáo, cho thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo phạm tội theo các điểm, khoản, điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị nghiêm cấp, hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Do đó, để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác

dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo B, H, Nhật A, D, Thúy Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó cần thiết cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, các bị cáo B, H, Nhật A, Thúy Đ đều là những lao động chính trong gia đình, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo B có gia đình (cha, mẹ) có nhiều đóng góp cho địa phương, được tặng nhiều bằng khen, do đó cần thiết cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Trần Tiến D, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nên được xem là không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân bị cáo trước đây đã từng bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do đó bị cáo không được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1170/23, có chữ ký giám định viên Phan Tấn Q3 chữ ký cán bộ Nguyễn Quang Q4, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định. Xét đây là chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với: 01 tờ tiền 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút, 03 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Xét đây là các tờ tiền do các bị cáo dùng làm dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy nên tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ngân hàng V; 01 nắp nhựa màu trắng; 01 USB nhạc; 01 hộp giấy (in chữ ZIPPER). Xét thấy đây là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone (thu giữ Nguyễn Châu Nhật A); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh (thu giữ của Nguyễn Tôn B). Xét đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax (thu giữ của Hồ N Đang). Xét thấy, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội và nghĩa vụ thi hành án, do đó cần giao trả lại cho bị cáo theo quy định.

- Đối với: 01 máy đánh nhạc hiệu Pioneer DJ; 01 bộ loa gồm 02 loa lớn, 01 amply; 01 đèn nền chiếu ánh sáng hình tròn màu trắng; 01 cân điện tử màu bạc. Xét thấy đây là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, các vật chứng này còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về một số vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Đối với đối tượng không rõ lai lịch bán trái phép chất ma túy cho Dương Đào Gia H, do không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ cũng như số điện thoại liên lạc của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không có căn cứ để truy xét làm rõ.

- Đối với đối tượng Ú (không rõ lai lịch) có hành vi cung cấp ma túy, hùn tiền mua ma túy, do không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ cũng như số điện thoại liên lạc của đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không có căn cứ để truy xét làm rõ.

- Đối với Lê Thị L1, Nguyễn Thanh T3 không hùn tiền mua ma túy, chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Đối với Phùng Thị Mỹ C2 chỉ ghé căn hộ của B để xin ngủ nhờ, không cung cấp và sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Đối với N và T4 (không rõ lai lịch), kết quả điều tra xác định N, S1 và T4 chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đồng thời chưa làm việc được với các đối tượng trên nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Về tội danh và hình phạt:

**1.1.** Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Dương Đào Gia H, Nguyễn Châu Nhật A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo **Dương Đào Gia H** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Châu Nhật A** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

**1.2.** Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tôn B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tôn B** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

**1.3.** Căn cứ điểm  b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo **Trần Tiến D** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024.

**1.4.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Hồng T Đang phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo **Hồng T Đang** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2025.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1170/23, có chữ ký giám định viên Phan Tấn Q3 chữ ký cán bộ Nguyễn Quang Q4, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ngân hàng V; 01 nắp nhựa màu trắng; 01 USB nhạc (không kiểm tra nội dung bên trong); 01 hộp giấy (in chữ ZIPPER).

- Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 2.000 (hai nghìn) đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng; 01 máy đánh nhạc hiệu Pioneer DJ; 01 bộ loa gồm 02 loa lớn và 01 amply; 01 đèn chiếu ánh sáng hình tròn màu trắng; 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh sim số 0906903003 (không kiểm tra thông tin số imei, số thuê bao, dung lượng máy do máy không hoạt động, phía sau camera bị bể mặt kính); 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh sim số 0868088765 (không kiểm tra thông tin số imei, số thuê bao, dung lượng máy do máy không hoạt động, phía trước mặt kính bị vỡ).

- Tuyên trả lại cho bị cáo Hồng T Đang 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 16 Promax (không kiểm tra thông tin số imei, số thuê bao, dung lượng máy do máy không hoạt động).

(Theo Phiếu nhập kho số NK25/371C ngày 26/5/2025; Biên bản giao nhận tang tài vật số 371C ngày 26/5/2025, số 460C ngày 23/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, TP . Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước).

**3.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 1430/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc các bị cáo: Dương Đào Gia H, Nguyễn Châu Nhật A, Nguyễn Tôn B, Trần Tiến D, Hồ N Đang mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo Dương Đào Gia H, Nguyễn Châu Nhật A, Nguyễn Tôn B, Trần Tiến D, Hồ N Đang có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án (Đ-K.Anh) 40.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Danh Đời**